

Số: /BC-UBND

Phổ An, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự phát triển bền vững

Thực hiện Công văn số 560/UBND ngày 04/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ, về việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự phát triển bền vững. Ủy ban nhân dân xã Phổ An báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Bối cảnh của địa phương:

- nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tổng giá trị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn năm 2023 đạt 1.987,953 tỷ đồng, đạt 107,9% so với NQ HĐND xã đề ra, đạt 94,5% theo chỉ tiêu thị xã giao, Bình quân giá trị sản xuất đầu người 180.215.000 đồng, đạt 108,7% so với NQ HĐND xã đề ra (NQ: 165.770.000 đồng) bình quân thu nhập đầu người 56,03 triệu đồng/người/năm, đạt 100,05% so với NQ HĐND xã (NQ: 56 triệu đồng). Sản lượng lương thực đạt 4.977 tấn, đạt 106,7% kế hoạch năm (NQ: 4.662 tấn). Bình quân lương thực đầu người 451 kg/người/năm, đạt 106,8% so với Nghị quyết (NQ 422kg/năm). Về cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 23,5%; Công nghiệp - Xây dựng chiếm tỷ trọng 38,6%; Thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 37,9%. Kết quả thực hiện các mục tiêu SDGs.

- Địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, phục hồi kinh tế, đại dịch xảy ra không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, tính mạng của người dân mà còn làm gia tăng số người thất nghiệp, đình trệ các hoạt động kinh tế - xã hội và sinh hoạt đời sống của người dân, tác động bất lợi đến kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt là mục tiêu 3 về đảm bảo sức khỏe và tăng cường phúc lợi, mục tiêu 4 về chất lượng giáo dục, mục tiêu 8 về tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm đầy đủ và mục tiêu 10 về bất bình đẳng trong xã hội.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Việc tổ chức thực hiện:

UBND xã đã triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 468/QĐ-BKHĐT ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành

Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận được các chính sách của Nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật; nhận thức của Nhân dân về phát triển bền vững được nâng lên; phát triển bền vững là sự phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu các thế hệ mai sau, là xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững:

2.1 Kết quả đạt được:

2.1.1. Mục tiêu 1. Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi: Trong năm qua, các chính sách chăm lo cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ nghèo đa chiều tiếp tục giảm, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đều tăng so với năm 2022, việc tiếp cận các điều kiện sống cơ bản được đảm bảo. Công tác xóa đói giảm nghèo được chú trọng, hộ nghèo được giảm dần còn 72 hộ, chiếm tỷ lệ 2,21%, đạt 110,86% chỉ tiêu thị xã giao; hộ cận nghèo còn 52 hộ, chiếm tỷ lệ 1,59%. Tỷ lệ nghèo đa chiều (đã trừ số hộ không có khả năng lao động) còn 37 hộ, chiếm tỷ lệ 1,13%. Kết quả trên là nỗ lực của các ban ngành, Mặt trận các hội đoàn thể địa phương trong việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, đặc biệt trong bối cảnh phục hồi hậu COVID-19. Tuy nhiên, thực hiện mục tiêu vẫn còn nhiều thách thức như tốc độ giảm nghèo không đồng đều, giảm nghèo chưa thực sự bền vững; chênh lệch giàu - nghèo giữa các nhóm cư dân chưa được thu hẹp. Vẫn tồn tại bất cập trong việc xét đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc, mức hỗ trợ còn thấp, chính quyền địa phương, người sử dụng lao động chưa vào cuộc, chưa quan tâm tới quyền lợi về bảo hiểm cho người lao động, người lao động chưa hiểu rõ về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia bảo hiểm và chưa sẵn sàng tham gia vì thu nhập thấp, không ổn định.

2.1.2 Mục tiêu 2. Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững

Năm 2023, công tác xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ thiếu dinh dưỡng được kiểm soát ở mức thấp, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm, năng suất lao động ngành nông nghiệp tăng. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế, thách thức như việc thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, liên kết tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn còn chậm; không đồng nhất trong công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các địa phương, nguồn lực còn hạn chế; việc ký cam kết tuân thủ quy định đảm bảo an toàn thực phẩm cũng chưa đầy đủ, thường xuyên, chưa được kiểm soát, thanh tra, kiểm tra tốt. Việc điều trị suy dinh dưỡng cấp tính còn nhiều hạn chế. Nguồn lao động chất lượng cao tại nông thôn còn thiếu. Những hạn chế trên đòi hỏi sự vào cuộc tích cực của các cơ quan trung ương và địa phương trong thời gian tới để có thể đạt được mục tiêu vào năm 2030.

- *Về trồng trọt*: Tổng giá trị đạt 34,204 tỷ đồng, đạt 99,23% so với kế hoạch năm, đạt 81,05% so với chỉ tiêu thị xã giao. Trong đó: Vận động Nhân dân gieo sạ tổng diện tích 772,756 ha, với năng suất đạt 62 tạ/ha, sản lượng đạt 4.791 tấn, doanh thu đạt 23,619 tỷ đồng; Cây ngô: Diện tích sản xuất 30 ha, năng suất 62 tạ/ha, sản lượng 186 tấn, doanh thu đạt 834 triệu đồng, đạt 103,3% kế hoạch năm; Cây mì: Diện tích trồng 10 ha, năng suất 181 tạ/ha, sản lượng đạt 181 tấn, doanh thu đạt 224 triệu đồng, đạt 100,4% so với kế hoạch năm; Cây lạc: diện tích sản xuất 300 ha, năng suất 21 tạ/ha, sản lượng đạt 630 tấn, doanh thu đạt 9,233 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch năm; Các loại cây trồng và hoa màu khác: Diện tích sản xuất 70 ha, năng suất 171 tạ/ha, tổng sản lượng 1.197 tấn, doanh thu đạt 2,563 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch năm.

- *Về chăn nuôi*: Trong năm 2023 tình hình đàn gia súc, gia cầm ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Tổng sản lượng thịt hơi đạt 737 tấn, doanh thu đạt 25,574 tỷ đồng, đạt 113,2% so với kế hoạch năm, đạt 95,4% so với chỉ tiêu thị xã giao. Trong đó: Tổng số đàn lợn bán ra 325 tấn thịt hơi, doanh thu đạt 9,031 tỷ đồng, đạt 108,3% so với kế hoạch năm; Đàn bò 375 tấn, doanh thu đạt 14,59 tỷ đồng, doanh thu đạt 117,2% so với kế hoạch năm; Đàn gia cầm 37 tấn, doanh thu đạt 1,953 tỷ đồng, doanh thu đạt 108,8% so với kế hoạch năm.

- *Về nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản*: Tổng sản lượng đạt 6.464 tấn, doanh thu đạt 405,36 tỷ đồng, đạt 140,3% so với NQ HĐND xã giao; đạt 213,6% so với chỉ tiêu thị xã giao. Trong đó: Nuôi tôm và ốc hương trên cát giải quyết công ăn việc làm cho một số lao động, nhưng gặp khó khăn cho các hộ nuôi. Trong năm, các hộ nuôi Tôm thả nuôi với diện tích 07 ha, năng suất đạt 22 tấn/ha/năm. Sản lượng đạt 154 tấn, doanh thu đạt 11,673 tỷ đồng. Một số hộ nuôi tôm chuyển sang nuôi ốc hương, diện tích 24,749 ha, năng suất đạt 40 tấn/ha, sản lượng đạt 990 tấn, doanh thu đạt 159,687 tỷ đồng; Đánh bắt xa bờ: Tổng số tàu thuyền hiện có 70 chiếc, trong đó có 58 chiếc tàu có công suất trên 300 CV và 12 chiếc có công suất dưới 30 CV. Trong năm, đánh bắt nuôi trồng có nhiều thuận lợi và đem lại năng suất cao, sản lượng đánh bắt đạt 5.320 tấn. Doanh thu đạt 234 tỷ đồng, đạt 102,3% so với kế hoạch năm.

- *Về lâm nghiệp*: Tăng cường công tác bảo vệ rừng, triển khai các thôn vận động Nhân dân bảo vệ rừng phòng hộ. Kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023, tổ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng ở các thôn. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo vệ rừng phòng hộ.

2.1.3 Mục tiêu 3. Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi:

Năm vừa qua, địa phương tiếp tục đạt được các thành tựu trong cải thiện các chỉ số sức khỏe của nhân dân, nhưng có rất nhiều khó khăn, thách thức trong tình hình mới mà địa phương phải đối mặt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thường xuyên theo dõi, giám sát các loại dịch bệnh nguy hiểm. Trong năm không có trường hợp nào mắc bệnh tay chân miệng; bệnh sốt xuất huyết, có 09 ca; dịch bệnh đau mắt đỏ xảy ra trên diện rộng toàn xã. Công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện kịp thời và tiêm chủng đúng quy định. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân kịp thời, với tổng số 1.691 lượt

khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không có ngộ độc thực phẩm xảy ra. Phối hợp với ngành Y tế cấp trên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và tháng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã, giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1.300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế. Công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong năm qua tiếp tục được quan tâm, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân được nâng lên, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 94,73%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.1.4 Mục tiêu 4. Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người:

- Giáo dục, đào tạo tiếp tục duy trì được những kết quả tích cực, trong năm 2023. Kết quả. Các trường thực hiện tốt việc dạy và học. Tổng số học sinh của 03 trường có 1.739 học sinh. Với 58 lớp, tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình năm học theo kế hoạch, tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024. Tuy nhiên, mạng lưới trường lớp hiện tại chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập” ở địa phương.

- Các trường tổ chức tổng kết năm học 2022 - 2023 đảm bảo và triển khai sinh hoạt hè cho các em học sinh. Quỹ khuyến học, phối hợp với Mặt trận, các tổ chức Chính trị - xã hội đã vận động hỗ trợ tiền mặt cho các em học sinh nhân ngày tổng kết năm học với số tiền 147.100.000 đồng, 3000 quyển vở trị giá 15 triệu đồng, 10 chiếc xe đạp trị giá 20 triệu đồng.

- Khai giảng năm học 2023-2024. Tổ chức hỗ trợ cho các em học sinh thuộc diện Hộ nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn, với tổng số tiền là: 180.500.000 đồng.

Chỉ đạo các Trường học thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; tổ chức các hoạt động hè năm 2023, các hoạt động vui chơi, giải trí, rèn luyện kỹ năng, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho học sinh; nâng cao nhận thức về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ... chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

2.1.5 Mục tiêu 5. Đạt được bình đẳng giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái:

- Bình đẳng giới ngày càng đi vào thực chất hơn, vai trò và vị thế của phụ nữ được cải thiện, nâng lên rõ rệt. Công tác bình đẳng giới tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, giám sát của HĐND và sự vào cuộc của các Tổ chức chính trị - xã hội. Cơ bản các vụ việc bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em chưa xảy ra trên địa bàn.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế xã hội và đạt được nhiều tiến bộ mới, nhận thức về bình đẳng giới đã được nâng lên.

2.1.6 Mục tiêu 6. Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người:

- Việc thực hiện mục tiêu 6 tiếp tục đạt được kết quả khả quan liên quan đến tiếp cận nước sạch và vệ sinh cho mọi người, các chính sách và giải pháp trong bảo vệ và phục hồi tài nguyên nước. Nhà máy nước sạch, đã tu sửa và đưa vào vận hành cấp cấp nước sạch cho người dân. Tuy nhiên, tới đây cần có những chính sách, giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa tiếp cận nước sạch và vệ sinh cho vùng nông thôn; tăng cường công tác kiểm soát chất lượng nguồn nước; kiểm soát ô nhiễm nước; đẩy mạnh quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông; sử dụng nguồn nước tiết kiệm hiệu quả.

- Công tác quản lý tài nguyên nước luôn được đặc biệt quan tâm và đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhân dân, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

2.1.7 Mục tiêu 7. Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người:

- Năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận điện lưới quốc gia duy trì ở mức cao. Công suất lắp đặt các dự án điện từ nguồn NLTT tăng dần qua các năm. Phát triển năng lượng tái tạo ở xã còn đối mặt với nhiều thách thức như: cơ chế hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo chưa đưa ra được định hướng lâu dài; chưa có sự phát triển đồng bộ giữa các dự án năng lượng tái tạo với lưới điện truyền tải.

- Hệ thống lưới điện đã được đầu tư, nâng cấp, cải tạo đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.

2.1.8 Mục tiêu 8. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người:

- Bình quân giá trị sản xuất đầu người 180.215.000 đồng, đạt 108,7% so với NQ HĐND xã đề ra (NQ: 165.770.000 đồng) bình quân thu nhập đầu người 56,03 triệu đồng/người/năm, đạt 100,05% so với NQ HĐND xã (NQ: 56 triệu đồng). Bình quân lương thực đầu người 451 kg/người/năm, đạt 106,8% so với Nghị quyết (NQ 422kg/năm). Kết quả tăng trưởng này đạt được nhờ quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội XXIII đề ra.

- Chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, tập trung vào chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng ở địa phương (nuôi bò cái lai sinh sản, nuôi dê nhốt chuồng, trồng cây dưa hấu, Nuôi ốc hương và tôm trên cát, ...) tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư công, kịp thời vận động nhân dân giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn, công tác đầu tư công có nhiều chuyển biến tích cực.

- Triển khai thực hiện các chính sách tín dụng Ngân hàng chính sách xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho hộ dân tiếp cận được nguồn vốn tín dụng đầu tư cho nông dân sản xuất.

- Hoạt động áp dụng khoa học và phát triển công nghệ có nhiều tiến bộ. Hiện nay, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đã triển khai thực hiện bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức cho người dân trong việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, mang lại hiệu quả đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Công tác quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã tiếp tục được quan tâm thực hiện; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo; nhiều chương trình công nghệ thông tin được áp dụng.

2.1.9 Mục tiêu 9. Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới:

- Năm 2023, dịch COVID-19 đã được kiểm soát, các hoạt động vận tải đi vào vận hành trong điều kiện bình thường mới, vận tải hàng hóa tăng mạnh. Tổng giá trị lĩnh vực này đạt 767,4 tỷ đồng, đạt 100,2% so với NQ HĐND, đạt 75,2% chỉ tiêu thị xã giao. Trong đó: Đầu tư xây dựng mới 02 công trình: Kiên cố hóa tuyến kênh Đới 5 đi Sông Thoá thôn An Thổ, xã Phổ An và Duy tu, sửa chữa Nhà máy nước sạch thôn An Thạch, xã Phổ An và các trục đường liên thôn (nhà nước và nhân dân cùng làm). Vận động và tạo điều kiện cho Nhân dân vay vốn để đẩy mạnh phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các ngành may gia công, kinh doanh buôn bán lẻ, lưu thông hàng hóa để tăng sức mua trong Nhân dân, đặc biệt chú ý đến chất lượng hàng hóa. Trong năm đạt 753 tỷ đồng, đạt 103,3% so với NQ HĐND xã, đạt 90,1% so với chỉ tiêu Thị xã giao.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, ... tiếp tục được triển khai thực hiện tốt. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2.1.10 Mục tiêu 10. Giảm bất bình đẳng trong xã hội:

- Tình hình đời sống của dân cư được cải thiện, tốc độ tăng thu nhập bình quân thu nhập đầu người 56,03 triệu đồng/người/năm, dân số có thu nhập thấp nhất cơ bản không khác biệt nhiều so với tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình chung cả xã.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng, công bằng xã hội luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ cả về mặt nội dung và đối tượng thụ hưởng; đời sống dân cư trên địa bàn xã không ngừng được cải thiện. Tạo điều kiện giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, tạo lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được người dân thực hiện tốt, tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư, thúc

đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.1.11 Mục tiêu 11. Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng:

- Năm vừa qua, nhiều chính sách, chương trình hành động đã được ban hành nhằm thúc đẩy việc đạt được mục tiêu PTBV. Tỷ lệ số hộ sống trong các nhà tạm tiếp tục giảm. Năng lực lập quy hoạch và phát triển trong giai đoạn vừa qua đã có những bước cải thiện. Công tác phòng chống thiên tai được tổ chức toàn diện hơn đối với tất cả các loại hình thiên tai. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn. Kinh tế các vùng chuyển dịch tích cực trên cơ sở khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng. Tuy nhiên, thiệt hại do thiên tai vẫn còn lớn cả về người và tài sản, công tác khôi phục và tái thiết sau thiên tai còn chậm, thiếu đồng bộ. Xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường vẫn còn là vấn đề bức xúc tại địa phương, các loại chất thải vẫn chưa được thu gom và xử lý triệt để.

- Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường khu vực công cộng và các khu dân cư đã có tiến bộ hơn. Những kết quả đạt được nêu trên đã làm cho bộ mặt của địa phương thay đổi sâu sắc.

- Tích cực triển khai thực hiện, đẩy mạnh phong trào thi đua “*cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

- Nhìn chung, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư khá đồng bộ; từng bước rút ngắn chênh lệch về đời sống vật chất và tinh thần giữa nông thôn và thành thị.

2.1.12 Mục tiêu 12. Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững:

- Trong năm 2023, các chính sách và biện pháp can thiệp liên quan đến sản xuất và tiêu dùng bền vững tiếp tục được ban hành hoàn thiện, đặc biệt dưới tác động của dịch COVID-19, một số chính sách liên quan đến thuế, phí đã được điều chỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trên địa bàn. Công tác quản lý chất thải nguy hại và xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tiếp tục đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc thực hiện mục tiêu SDG tiếp tục là thách thức lớn trong bối cảnh vấn đề ô nhiễm môi trường, phát sinh chất thải chưa được cải thiện nhiều.

- Việc đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho Nhân dân trong xã.

- Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” tiếp tục được triển khai sâu rộng và mang lại hiệu quả thiết thực.

2.1.13 Mục tiêu 13. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai:

- Tiến trình thực hiện mục tiêu tiếp tục đạt kết quả khả quan với việc thực hiện văn bản quan trọng về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính nhằm cụ thể hóa các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai tiếp tục được triển khai sâu rộng. Tuy nhiên, Phố An sẽ phải nỗ lực nhiều hơn trong công tác ứng phó với tác động tiêu cực của BĐKH khi các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra ngày càng thường xuyên hơn ở nhiều nơi.

- Công tác tuyên truyền ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng được tăng cường, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động trong công tác phòng, tránh, hạn chế các tác động tiêu cực của triều cường, nước biển dâng, ngập lụt, xâm nhập mặn. Các công trình, dự án phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu như: Nâng cấp bờ kè Bàu Núi; xây dựng bờ kè dọc bờ biển, ... bảo đảm phòng, chống, hạn chế các tác động của triều cường, ngập lụt.

2.1.14 Mục tiêu 14. Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững:

- Việc triển khai thực hiện mục tiêu SDG tiếp tục đạt được một số kết quả nhất định. Theo đó, công tác quản lý nhà nước về ngăn ngừa, giảm đáng kể và kiểm soát các loại ô nhiễm biển, các hoạt động nhằm phục hồi, tái sinh tự nhiên rừng ven biển, phát triển rừng ở các khu vực trọng yếu để hình thành vành đai xanh vững chắc ven biển. Khai thác hải sản gần bờ từng bước được quản lý thông qua các biện pháp kiểm soát số lượng tàu cá gần bờ, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, khuyến khích phát triển nghề khai thác hải sản xa bờ. Tuy nhiên, việc thực hiện SDG vẫn còn rất nhiều thách thức, đặc biệt, áp lực từ các hoạt động kinh tế - xã hội và du lịch dọc ven biển lên môi trường biển tiếp tục gia tăng. Điều này đòi hỏi phải có những giải pháp thực sự căn cơ và có sự phối hợp tốt hơn giữa nhiều cơ quan, tổ chức, của cả chính quyền các cấp, nhất là địa phương cũng như người dân.

- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền người dân thực hiện bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển. Địa phương có tiềm năng phát triển du lịch biển, UBND xã luôn quan tâm kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án để thu hút khách du lịch trong và ngoài địa phương.

2.1.15 Mục tiêu 15. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất:

- Việc triển khai thực hiện mục tiêu SDG tiếp tục đạt được một số kết quả khả quan. Công tác phân cấp quản lý nhà nước về rừng cho chính quyền cấp xã tiếp tục được tăng cường. Theo đó, đã quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của chủ rừng, chính quyền các cấp, các cơ quan thừa hành pháp luật và thôn nếu để mất rừng, phá rừng ở địa phương. Nhờ đó, độ che phủ rừng năm 2023 hiện vẫn duy trì ở mức 42,02%. Tuy nhiên, quy mô, chất lượng và tính đa dạng của hệ sinh thái tự nhiên tiếp tục suy giảm đã tạo ra những khó khăn, thách thức lớn trong thực hiện mục tiêu này.

- Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tổ chức thực hiện tốt, nhất là công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc; thực hiện tốt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên đất trên địa bàn xã. Công tác hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện tích cực.

2.1.16 Mục tiêu 16. Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp:

- Trong năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm đáng kể. Công tác đấu tranh với tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được đẩy mạnh. Quy trình xây dựng pháp luật được nâng cao chất lượng, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, đổi mới tư duy và quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật. Mặc dù vậy, vẫn còn tình trạng tệ nạn cờ bạc xảy ra.

- Tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động cơ bản ổn định; công tác tổ chức bộ máy, biên chế được Ủy ban nhân dân xã quan tâm thực hiện tốt, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đảm bảo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, cử cán bộ, công chức tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện theo kế hoạch, công khai niêm yết thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã. Việc cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng quy định.

- Công tác giải quyết yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân đã có sự tiến bộ về nhiều mặt, không có vụ biặc phức tạp, các công chức chuyên môn đã thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giải quyết kịp thời những vấn đề khiếu nại, kiến nghị mới phát sinh; Chủ tịch UBND xã đã giành nhiều thời gian để tiếp công dân định kỳ và giải quyết yêu cầu, khiếu nại của công dân; tăng cường tiếp công dân tại các thôn và trực tiếp giải quyết từng vụ, việc cụ thể nên tình hình khiếu nại đông người, vượt cấp, gây mất an ninh trật tự không xảy ra.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng; công tác theo dõi thi hành pháp luật được tăng cường; công tác quản lý hộ tịch, công chứng, chứng thực; công tác kiểm soát thủ tục hành chính,... tiếp tục được quan tâm thực hiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và cá nhân.

2.2 Các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Nhìn chung các mục tiêu phát triển bền vững đều được xã thực hiện có hiệu quả trên hầu hết các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp, cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư. Hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống của người dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, trong quá trình phát triển kinh tế với mục tiêu phát triển bền vững của xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như sau:

+ Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, thời tiết diễn biến bất thường, nhất là tình trạng bão, mưa lũ; nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng trong khi nhu cầu còn rất lớn; thu nhập trong dân cư còn thấp, khả năng huy động vốn đầu tư xã hội trên địa bàn còn hạn chế, ... do đó, đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của xã.

+ Công tác giải quyết việc làm trong xã còn hạn chế; công tác xuất khẩu lao động, công tác giảm nghèo tuy đạt kết quả tốt song vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tính bền vững.

+ Để đảm bảo thực hiện đạt kết quả cao trên tất cả các mục tiêu phát triển bền vững mà Chương trình nghị sự 2030 đề ra thì nhu cầu nguồn lực về tài chính rất lớn; trong khi đó nguồn kinh phí của xã còn hạn chế; việc huy động các nguồn lực từ Nhân dân và các thành phần kinh tế để thực hiện chương trình gặp nhiều khó khăn.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Thời gian tới, đề nghị cấp trên cần mở các lớp tập huấn; tuyên truyền những kiến thức về phát triển bền vững trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của mọi người về phát triển bền vững.

2. Kiến nghị cấp trên quan tâm, có cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm cho địa phương về nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện tốt từng mục tiêu phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Phổ An, về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự phát triển bền vững. Kính báo cáo UBND thị xã (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp*)./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (BC);
- Phòng TC-KH thị xã;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hà